

Bản án số: 138/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 30 – 5 – 2023  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Trần Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp Tr C, xã Tân Tr, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp Tr C, xã Tân Tr, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Kim Anh trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Nguyễn Kim A và anh Nguyễn Tấn Ph chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tr. Quá trình chung sống Ph sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã ly thân khoảng 1 năm nay. Nay chị Kim A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Ph.

Chị Kim A xác định chị và anh Ph không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ.

\* *Đối với anh Nguyễn Tấn Ph:* Mặc dù đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Kim A nhưng anh Ph không có ý kiến và không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kim A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Tấn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Chị Kim A và anh Ph chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống Ph sinh mâu thuẫn do giữa anh chị thường bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ nguyên nhân trên, chị Kim Anh xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Kim A thấy rằng: Chị Kim A yêu cầu ly hôn nhưng quan các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh Ph đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh Ph không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Kim Anh, cho chị Kim A ly hôn với anh Ph là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và nợ chị Kim A xác định không có; anh Ph không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có Ph sinh tranh chấp về các vấn đề này đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nhi phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim A Cho chị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Ph.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Kim A phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014066 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị Kim A đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tr;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

**Huỳnh Ngọc Mai**